

Số: 300/2020/QĐST-HNGĐ

Phú Tân, ngày 02 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

Thành phần giải quyết việc dân sự, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tâm Nhân

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mai Thy là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên họp:

Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 271/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 185/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Chị Trần Huỳnh Ng, sinh năm 1974 (có mặt)

Cư trú: Tổ 03, ấp T1, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Phạm Thị B, sinh ngày 10-12-1955 (vắng mặt)

Cư trú: Tổ 03, ấp T1, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

2. Lê Thị Hồng K, sinh ngày 26-3-1995 (vắng mặt)

Cư trú: Ấp T3, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 09-10-2020, Chị Trần Huỳnh Ng trình bày: Chị Ng và anh Lê Văn M, sinh năm 1973 có tổ chức đám cưới và

chung sống với nhau vào năm 1992. Do không am hiểu nên không có đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới, Chị Ng và anh M chung sống với nhau tại nhà cha mẹ chồng (thuộc ấp T1, thị trấn P) được 11 năm thì vợ chồng cất nhà, ra ở riêng tại ấp T1, thị trấn P. Quá trình chung sống, Chị Ng và anh M có được 02 đứa con chung Lê Thị Hồng K, sinh ngày 26-3-1995 (giới tính nữ) và Lê Quang Th, sinh ngày 17-10-2007 (giới tính nam-hiện Th đang sống cùng với Chị Ng).

Kể từ ngày Chị Ng sinh được đứa con trai Lê Quang Th, do anh M bận đi làm thuê nên Chị Ng nhờ trưởng ấp T1 liên hệ Ủy ban nhân thị trấn P cấp khai sinh cho trẻ Lê Quang Th theo giấy khai sinh số 533, quyển số 02/2007 ngày đăng ký 19-10-2007. Do vợ chồng không có đăng ký kết hôn nên tại mục họ và tên cha của đứa trẻ Lê Quang Th trong giấy khai sinh được bỏ trống. Đến năm 2019, anh M bị bệnh suy gan và chết vào ngày 02-6-2019.

Chị Ng yêu cầu xác định anh Lê Văn M là cha đẻ của trẻ Lê Quang Th để Chị Ng cải chính hộ tịch về họ tên cha là anh M cho trẻ Lê Quang Th trong giấy khai sinh.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20-10-2020, bà Phạm Thị B trình bày:

Bà B là mẹ đẻ của anh Lê Văn M và là mẹ chồng của Chị Trần Huỳnh Ng. Quá trình chung sống thì M và Ng có đứa con gái Lê Thị Hồng K và đứa con trai Lê Quang Th.

Thời điểm Nga sinh được đứa con trai Lê Quang Th thì Minh đi làm thuê ở xa. Khi đó, Nga có nhờ trưởng ấp T1 khai sinh giùm cho Th nên trong giấy khai sinh của Th chỉ ghi họ tên mẹ, còn họ tên cha bỏ trống.

Trong quá trình chung sống, Minh có quan tâm, chăm sóc, dưỡng nuôi Th từ khi Th còn nhỏ cho đến ngày Minh chết. Nguyên nhân Minh chết do bị bệnh gan. Khi đó, Th được khoảng 13 tuổi có để tang cho cha theo tập quán. Hiện nay, Nga đang dưỡng nuôi Th.

Bà B khẳng định Lê Văn M là cha đẻ của Lê Quang Th. Ngoài ra Bà B không tranh chấp trong vụ việc này.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20-10-2020, Lê Thị Hồng K trình bày:

K là con của anh Lê Văn M và Chị Trần Huỳnh Ng. Quá trình chung sống một nhà, cha mẹ K có sinh được 01 đứa em trai Lê Quang Th. Thời sinh tiền, cha của K có quan tâm, chăm sóc, dưỡng nuôi Th từ khi Th còn nhỏ cho đến ngày cha của K chết. Khi đó Th được khoảng 13 tuổi và có để tang cho cha theo tập quán. Hiện nay, mẹ của K đang dưỡng nuôi Th. Còn bản thân K đã lập gia đình ra ở riêng.

K khẳng định Lê Văn M là cha đẻ của Lê Quang Th. Ngoài ra K không tranh chấp trong vụ việc này.

Tại phiên họp: Chị Ng giữ nguyên nội dung yêu cầu, không bổ sung ý kiến gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Anh M chết, Chị Ng là mẹ đẻ của Lê Quang Th có quyền yêu cầu xác định cha cho con, Chị Ng có địa chỉ cư trú tại ấp T1, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang nên Tòa án thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Điều 39, 361 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ kết quả phân tích AND và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ việc dân sự, đủ điều kiện xác định anh Lê Văn M là cha đẻ của Lê Quang Th. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Chị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân nhận định:

[1] Chị Ng là mẹ đẻ của trẻ Lê Quang Th, sinh ngày 17-10-2007 có đơn yêu cầu xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo quy định khoản 10 Điều 29, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 92, Điều 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Chị Ng cho rằng Chị Ng và anh M chung sống với nhau có 02 người con chung là Lê Thị Hồng K, sinh ngày 26-3-1995 và Lê Quang Th, sinh ngày 17-10-2007 nhưng khi đăng ký và được cấp khai sinh ngày 19-10-2007 cho trẻ Lê Quang Th thì tại mục họ và tên cha không có họ tên anh Lê Văn M do Chị Ng và anh M không có đăng ký kết hôn. Anh M đã chết nên Chị Ng yêu cầu Tòa án xác định anh M là cha đẻ của trẻ Lê Quang Th. Mặc dù thời điểm anh M còn sống, trong giấy khai sinh được cấp cho trẻ Lê Quang Th không ghi họ và tên anh Lê Văn M là cha nhưng tại sổ hộ khẩu số 136 ngày 19-7-2010 do Cơ quan Công an thị trấn P cấp cho anh Lê Văn M đứng tên chủ hộ, tại mục mối quan hệ với chủ hộ, đã ghi nhận trẻ Lê Quang Th là con của anh M.

Bên cạnh đó, tại lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị B (mẹ đẻ của anh Lê Văn M), chị Lê Thị Hồng K (con gái của anh Lê Văn M) và người làm chứng anh Lê Văn B1 (em ruột của anh Lê Văn M) đều khẳng định “khi anh M còn sống, anh M có chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Lê Quang Th. Đồng thời, trẻ Lê Quang Th có để tang khi anh M chết”. Như vậy, thực tế giữa anh M và trẻ Lê Quang Th có mối quan hệ cha, con với nhau mà không ai phản đối.

Ngoài ra, tại kết quả phân tích ADN ngày 22-9-2020 do Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền thu thập, giám định từ mẫu máu của anh Lê Văn B1 với mẫu máu của trẻ Lê Quang Th kết luận “trẻ Lê Quang Th có quan hệ huyết thống theo dòng họ nội của trẻ (trên nhiễm sắc thể Y)”. Do đó, việc Chị Ng yêu cầu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm: Chị Ng yêu cầu giải quyết việc dân sự phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 92, Điều 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của Chị Ng về yêu cầu giải quyết việc dân sự xác định cha cho con.

Công nhận anh Lê Văn M, đã chết ngày 02-6-2019 là cha đẻ của trẻ Lê Quang Th, sinh ngày 17-10-2007;

Quyền và lợi ích hợp pháp về nhân thân và tài sản của trẻ Lê Quang Th với các thành viên gia đình quy định tại Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật dân sự và luật khác có liên quan được pháp luật bảo vệ.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Trần Huỳnh Ng phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai số TU/2019/0001565 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Nga có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Bà B, chị K không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Ủy ban nhân dân thị trấn P;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Tâm Nhân